

Bắt đầu vào lúc	Thứ Năm, 19 tháng 12 2024, 9:34 PM
Trạng thái	Đã xong
Kết thúc lúc	Thứ Năm, 19 tháng 12 2024, 10:01 PM
Thời gian thực hiện	27 phút 25 giây
Điểm	15,35/40,00
Điểm	3,84 trên 10,00 (38,38%)

Câu hỏi 1

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho (G) là 1001, dữ liệu (D) là 10011110 và $r = 3$. Tính CRC tương ứng.

Answer:

101

✖

The correct answer is: 111

Câu hỏi 2

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau:

01101101 11010101 0

10010001 00100010 1

11111010 01100000 0

01110110 10010110 0

10001110 00101001 1

11111110 00101001 0

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer:

8,1

✖

The correct answer is: (15,3)

Câu hỏi 3

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau (viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0):

01000100 10001110 0
11010011 00001110 0
01110000 01001000 1
00001110 01110110 0
00000001 11000001 0
11100000 01111111 1

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer: 8,5



The correct answer is: (4,5)

Câu hỏi 4

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho địa chỉ IP: 172.16.8.159 và subnet mask tương ứng 255.255.255.192. Xác định địa chỉ mạng của IP trên?

- ☐ a. 172.16.8.0
- ☐ b. 172.16.0.0
- ☐ c. 172.16.8.150
- ☒ d. 172.16.8.128 ✓

The correct answer is: 172.16.8.128

Câu hỏi 5

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho (G) là 1001, dữ liệu (D) là 10110110 và $r = 3$. Tính CRC tương ứng.

Answer: 111



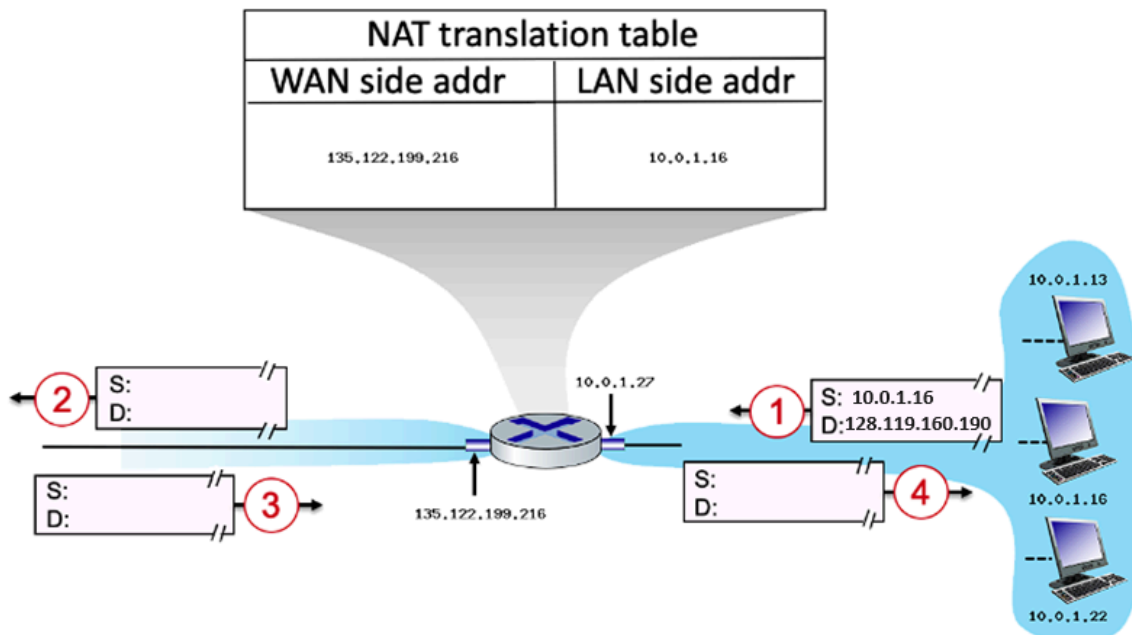
The correct answer is: 10

Câu hỏi 6

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Xem xét tình huống dưới đây, trong đó host, có địa chỉ IP riêng 10.0.1.13, 10.0.1.16 và 10.0.1.22, đang ở trong một mạng cục bộ sau một bộ định tuyến NAT nằm giữa ba host này và Internet. Các gói dữ liệu IP được gửi hoặc đến các host này phải đi qua bộ định tuyến NAT. Các interface của bộ định tuyến trên phía mạng LAN có địa chỉ IP là 10.0.1.27, còn bên phía Internet là 135.122.199.216.



Xem xét gói tin ở bước 4, sau khi nó đã được bộ định tuyến truyền nhưng trước khi nó được máy chủ nhận. Địa chỉ IP nguồn và đích của gói cho gói tin này là gì? (Các địa chỉ cách nhau chỉ dấu phẩy).

Answer: 10.0.1.27,10.0.1.16

✗

Địa chỉ nguồn sẽ là địa chỉ IP của máy từ xa, tức là 128.119.160.190.

Địa chỉ đích sẽ là địa chỉ IP cục bộ của máy chủ, tức là 10.0.1.16.

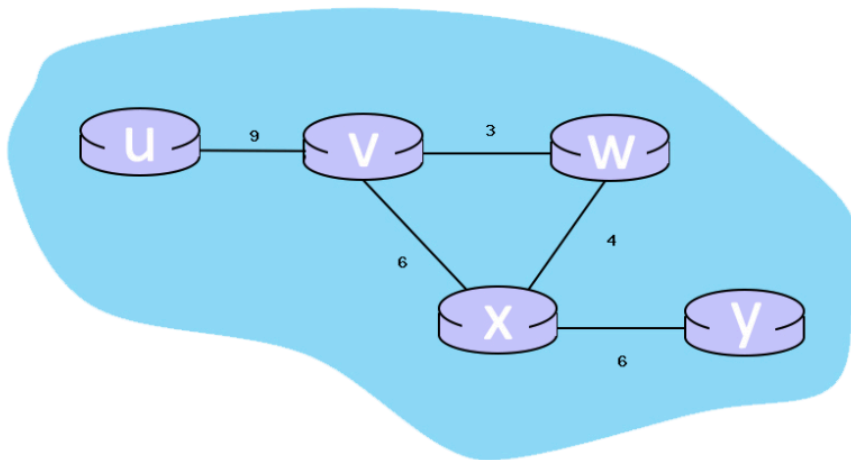
The correct answer is: 128.119.160.190,10.0.1.16

Câu hỏi 7

Không trả lời

Đạt điểm 1,00

Cho mô hình mạng như sau, giả sử các router sử dụng thuật toán Bellman-Ford, hãy xác định vector khởi tạo ban đầu của w (trình bày dưới dạng u,v,x,y,w - nếu là ∞ thì viết là x).



Answer:

✗

The correct answer is: x,3,4,x,0

Câu hỏi 8

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho (G) là 1001, dữ liệu (D) là 10101110 và $r = 3$. Tính CRC tương ứng.

Answer:

✗

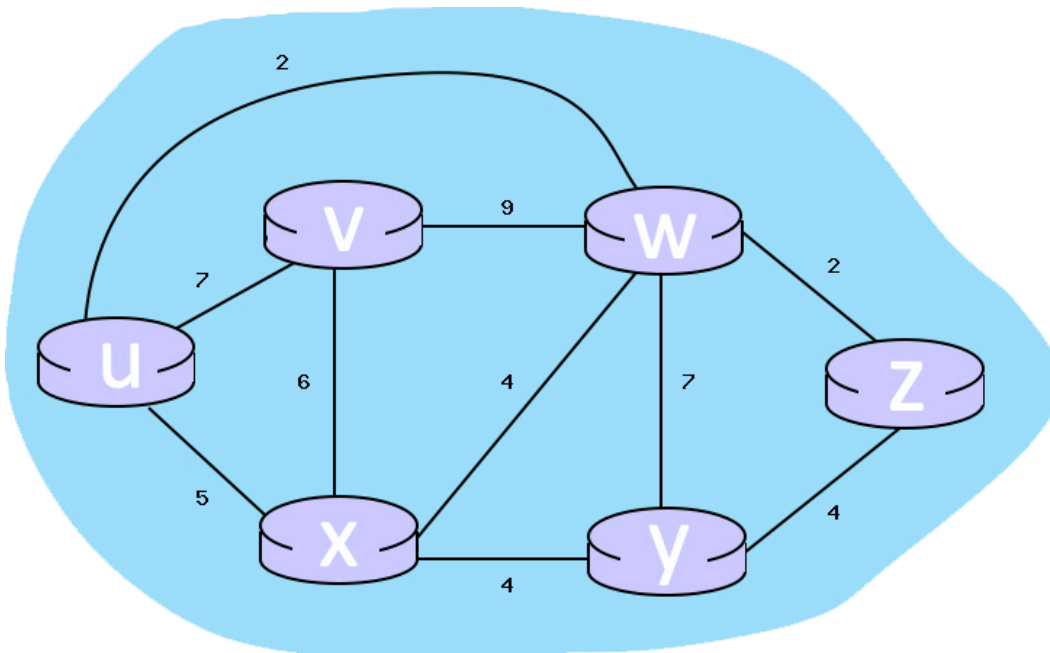
The correct answer is: 1

Câu hỏi 9

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại (đích đến và link tương ứng)



- z (u,w) ✓
- y (u,w) ✓
- w (u,w) ✓
- x (u,x) ✓
- v (u,v) ✓

Câu trả lời của bạn đúng

The correct answer is:

z → (u,w),

y → (u,w),

w → (u,w),

x → (u,x),

v → (u,v)

Câu hỏi 10

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Một mạng lớp C và sử dụng Subnet Mask là 255.255.255.252. Hỏi có bao nhiêu host hợp lệ trên mạng này?

- ☐ a. 4
- ☐ b. 3
- ☒ c. 2 ✓
- ☐ d. 6

The correct answer is: 2

Câu hỏi 11

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Những loại cấu trúc VLAN được sử dụng hiện nay?

- ☒ a. Static VLAN ✓
- ☐ b. Domain VLAN
- ☐ c. Router VLAN
- ☒ d. Dynamic VLAN ✓

Your answer is correct.

The correct answers are: Static VLAN, Dynamic VLAN

Câu hỏi 12

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau:

00101010 00111000 0
01011101 10001001 0
11111100 10010100 1
11101010 01001101 0
10111110 10100100 1
11011111 11001000 0

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer: 8,1



The correct answer is: (13,3)

Câu hỏi 13

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau

10001000 00001110 1

11000010 00001000 0

00000110 00001111 1

01010101 10110011 1

10011110 11111100 1

10000111 01010110 0

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer: 4,1



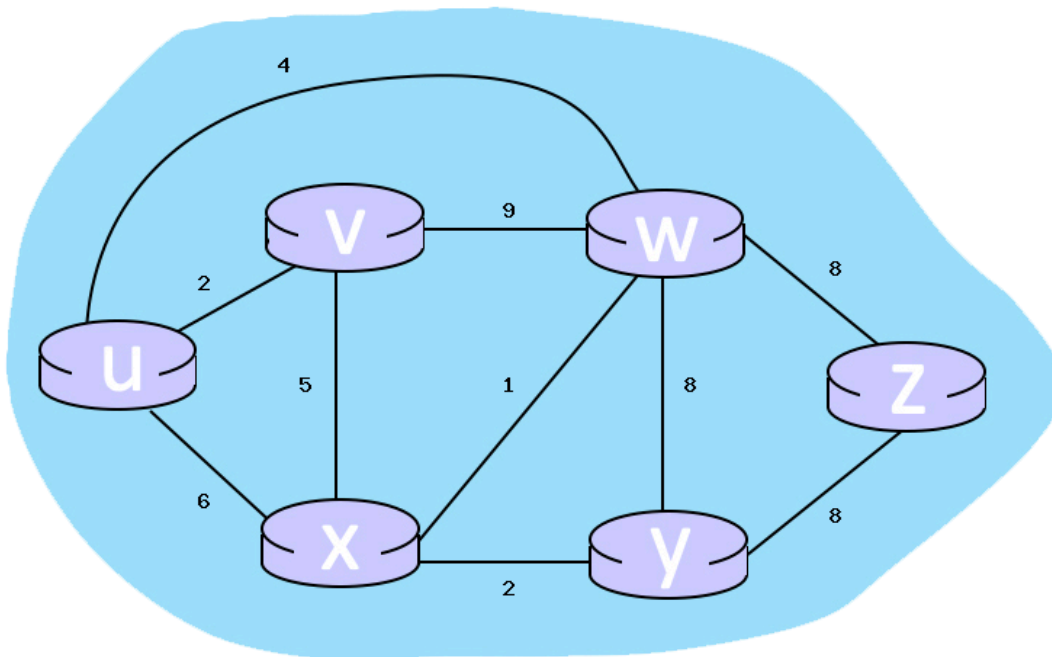
The correct answer is: (11,2)

Câu hỏi 14

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại (đích đến và link tương ứng)



y	(u,w)	✓
v	(u,v)	✓
w	(u,w)	✓
x	(u,w)	✓
z	(u,w)	✓

Câu trả lời của bạn đúng

The correct answer is:

y → (u,w),

v → (u,v),

w → (u,w),

x → (u,w),

z → (u,w)

Câu hỏi 15

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho (G) là 1001, dữ liệu (D) là 10011101 và $r = 3$. Tính CRC tương ứng.

Answer: 111



The correct answer is: 100

Câu hỏi 16

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Ưu điểm của mạng hình sao (Star) là gì?

- ☐ a. Tất cả các trạm phân chia chung một đường truyền
- ☒ b. Thiết lập mạng đơn giản, dễ cấu hình lại mạng, dễ kiểm soát và khắc phục sự cố ✓
- ☐ c. Tính ổn định kém, chỉ một nút mạng hỏng là toàn bộ mạng bị ngừng hoạt động
- ☐ d. Độ dài đường truyền nối một trạm với thiết bị trung tâm không giới hạn

Your answer is correct.

The correct answer is:

Thiết lập mạng đơn giản, dễ cấu hình lại mạng, dễ kiểm soát và khắc phục sự cố

Câu hỏi 17

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau (viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0):

```
01000011 01000111 1
11100101 00010011 0
01011110 10101010 0
00010101 10110001 1
11101100 01101001 1
00000001 00100010 1
```

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer: 3,0



The correct answer is: (13,2)

Câu hỏi 18

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho (G) là 1001, dữ liệu (D) là 10011100 và $r = 3$. Tính CRC tương ứng.

Answer: 111 ✗

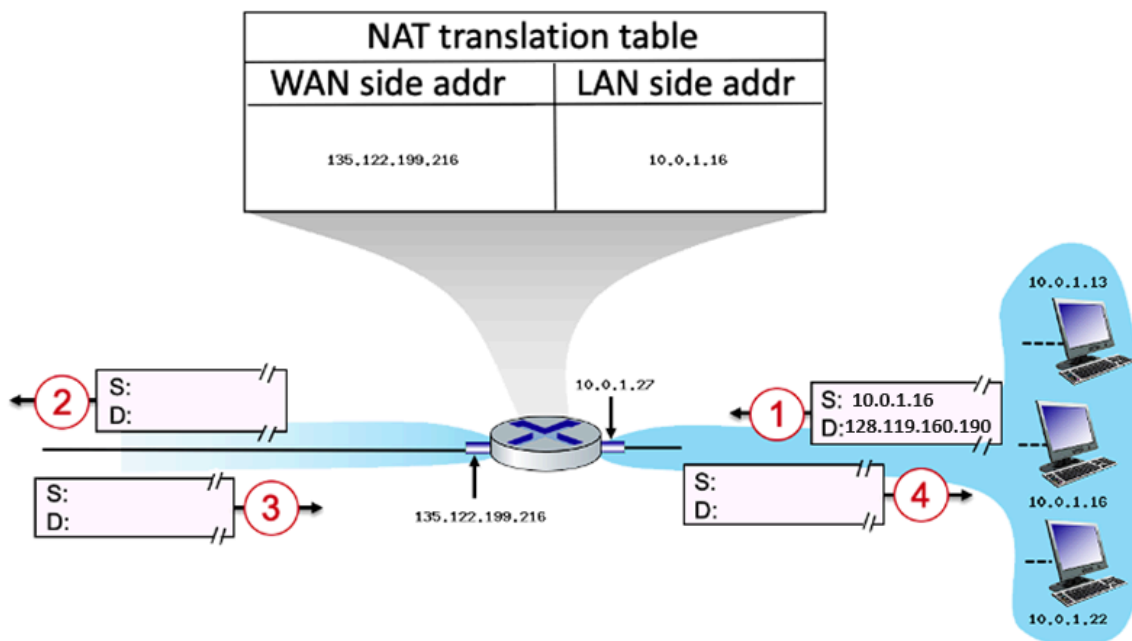
The correct answer is: 101

Câu hỏi 19

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Xem xét tình huống dưới đây, trong đó host, có địa chỉ IP riêng 10.0.1.13, 10.0.1.16 và 10.0.1.22, đang ở trong một mạng cục bộ sau một bộ định tuyến NAT nằm giữa ba host này và Internet. Các gói dữ liệu IP được gửi hoặc đến các host này phải đi qua bộ định tuyến NAT. Các interface của bộ định tuyến trên phía mạng LAN có địa chỉ IP là 10.0.1.27, còn bên phía Internet là 135.122.199.216.



Xem xét gói tin ở bước 3, ngay trước khi nó được bộ định tuyến nhận. Địa chỉ IP nguồn và đích của gói tin này là gì? (Các địa chỉ cách nhau chỉ dấu phẩy).

Answer: 128.119.160.190,135.122.199.216 ✓

Địa chỉ nguồn sẽ là địa chỉ IP của máy từ xa, tức là 128.119.160.190.

Địa chỉ đích sẽ là địa chỉ IP công cộng của bộ định tuyến, tức là 135.122.199.216.

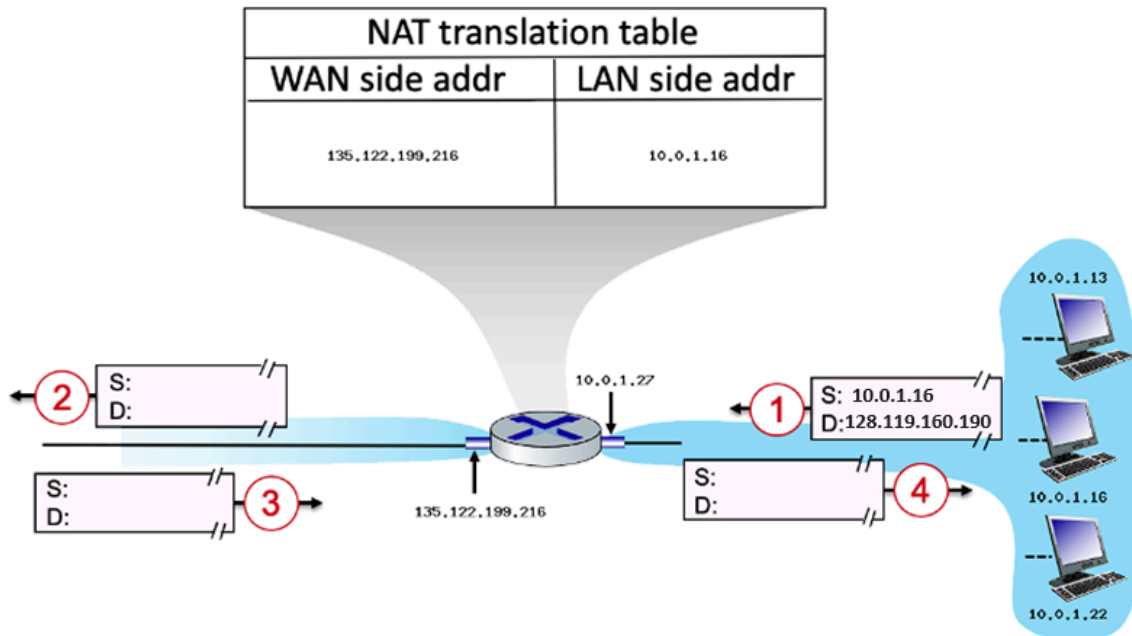
The correct answer is: 128.119.160.190,135.122.199.216

Câu hỏi 20

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Xem xét tình huống dưới đây, trong đó host, có địa chỉ IP riêng 10.0.1.13, 10.0.1.16 và 10.0.1.22, đang ở trong một mạng cục bộ sau một bộ định tuyến NAT nằm giữa ba host này và Internet. Các gói dữ liệu IP được gửi hoặc đến các host này phải đi qua bộ định tuyến NAT. Các interface của bộ định tuyến trên phía mạng LAN có địa chỉ IP là 10.0.1.27, còn bên phía Internet là 135.122.199.216.



Xem xét gói tin ở bước 1, sau khi nó đã được host gửi nhưng trước khi nó đến định tuyến. Địa chỉ IP nguồn và đích của gói tin này là gì? (Các địa chỉ cách nhau chỉ dấu phẩy).

Answer: 10.0.1.16,128.119.160.190



Địa chỉ nguồn sẽ là địa chỉ IP cục bộ của máy chủ, tức là 10.0.1.16.

Địa chỉ đích sẽ là địa chỉ IP của máy từ xa, tức là 128.119.160.190.

The correct answer is: 10.0.1.16,128.119.160.190

Câu hỏi 21

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Các nguyên lý của dịch vụ tầng Data link là?

- ☐ a. Phát hiện và sửa chữa lỗi
- ☐ b. Định địa chỉ MAC
- ☒ c. A, B đều đúng ✓
- ☐ d. A,B đều sai

Your answer is correct.

The correct answer is: A, B đều đúng

Câu hỏi 22

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau:

01110100 01011110 1

10110100 11101000 0

01001110 11011010 0

00101011 01111100 1

01101001 00010010 0

11101100 00000010 0

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer: 6,0



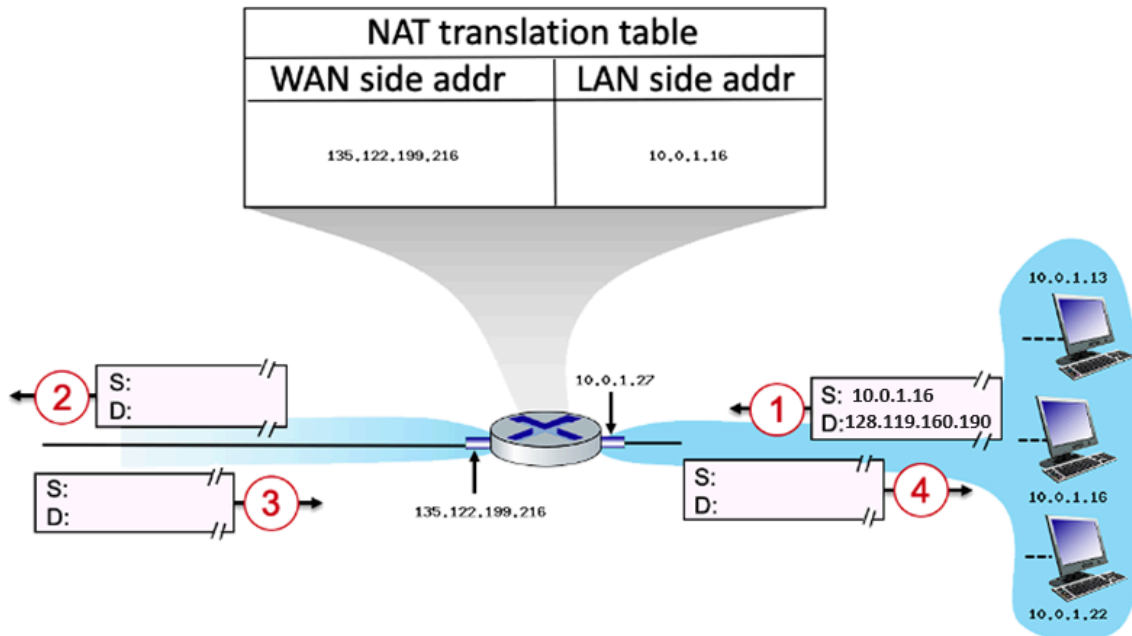
The correct answer is: (2,2)

Câu hỏi 23

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Xem xét tình huống dưới đây, trong đó host, có địa chỉ IP riêng 10.0.1.13, 10.0.1.16 và 10.0.1.22, đang ở trong một mạng cục bộ sau một bộ định tuyến NAT nằm giữa ba host này và Internet. Các gói dữ liệu IP được gửi hoặc đến các host này phải đi qua bộ định tuyến NAT. Các interface của bộ định tuyến trên phía mạng LAN có địa chỉ IP là 10.0.1.27, còn bên phía Internet là 135.122.199.216.



Xem xét gói tin ở bước 2, sau khi nó đã được truyền bởi bộ định tuyến. Địa chỉ IP nguồn và đích của gói tin này là gì? (Các địa chỉ cách nhau chỉ dấu phẩy).

Answer: 128.119.160.190,135.122.199.216



Địa chỉ nguồn sẽ là địa chỉ IP công cộng của bộ định tuyến, tức là 135.122.199.216.

Địa chỉ đích sẽ là địa chỉ IP của máy từ xa, tức là 128.119.160.190.

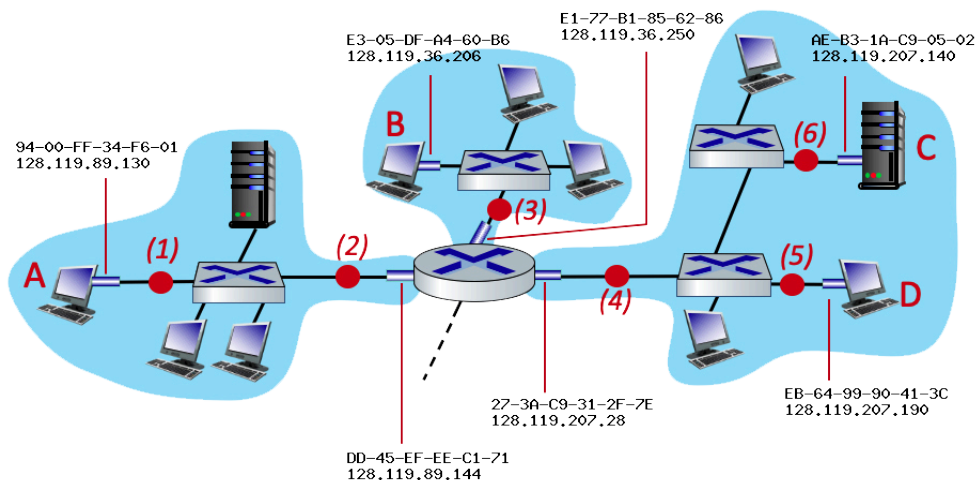
The correct answer is: 135.122.199.216,128.119.160.190

Câu hỏi 24

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình mạng như sau, giả sử D gửi một gói tin đến B. Xác định địa chỉ IP nguồn, IP đích, MAC nguồn, MAC đích tại vị trí (5)



IP nguồn: 128.119.207.190 ✓

IP đích: 128.119.36.206 ✓

MAC nguồn: EB-64-99-90-41-3C ✓

MAC đích: 27-3A-C9-31-2F-7E ✓

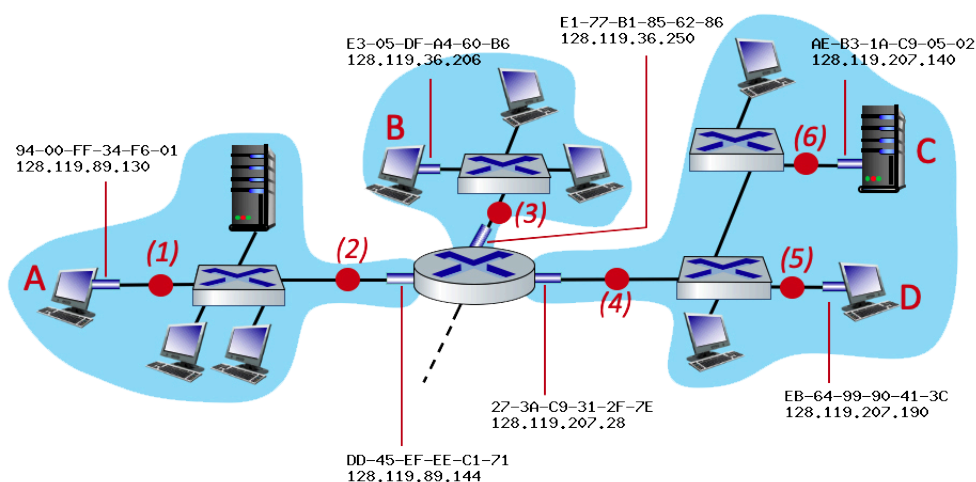
E3-05-DF-A4-60-B6

E1-77-B1-85-62-86

Câu trả lời của bạn đúng

The correct answer is:

Cho mô hình mạng như sau, giả sử D gửi một gói tin đến B. Xác định địa chỉ IP nguồn, IP đích, MAC nguồn, MAC đích tại vị trí (5)



IP nguồn: [128.119.207.190]

IP đích: [128.119.36.206]

MAC nguồn: [EB-64-99-90-41-3C]

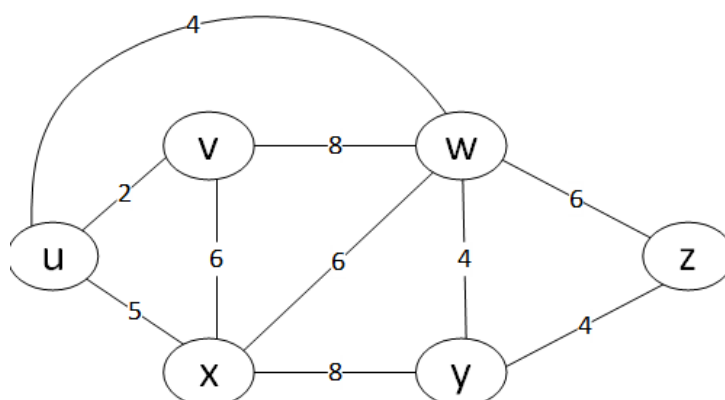
MAC đích: [27-3A-C9-31-2F-7E]

Câu hỏi 25

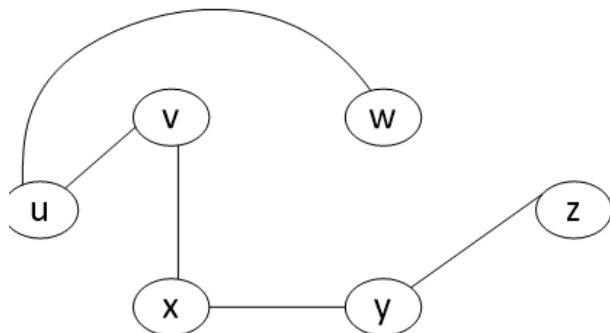
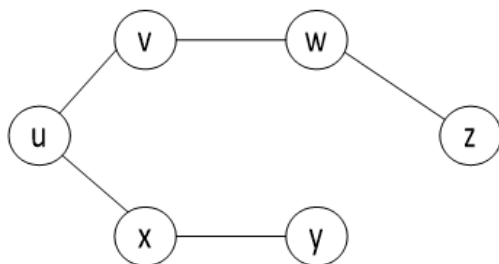
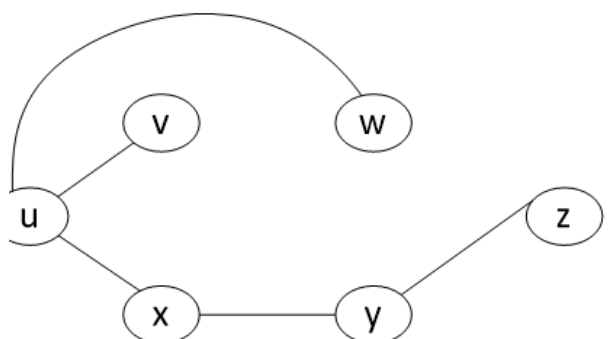
Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Cây đường đi ngắn nhất xuất phát từ u là?

☐ a. Đáp án khác☐ b.☐ c.☒ d.

Câu trả lời của bạn sai.

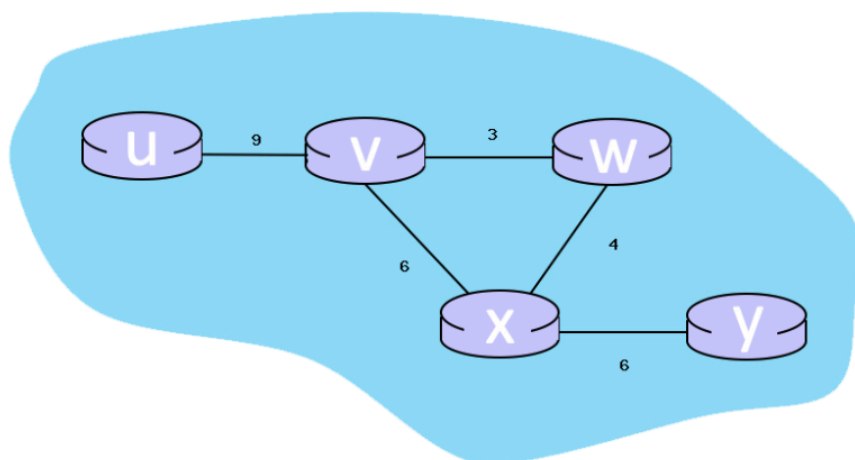
The correct answer is: Đáp án khác

Câu hỏi 26

Không trả lời

Đạt điểm 1,00

Cho mô hình mạng như sau, giả sử các router sử dụng thuật toán Bellman-Ford, hãy xác định vector khởi tạo ban đầu của v (trình bày dưới dạng u,v,x,y,w - nếu là ∞ thì viết là x).



Answer:

✗

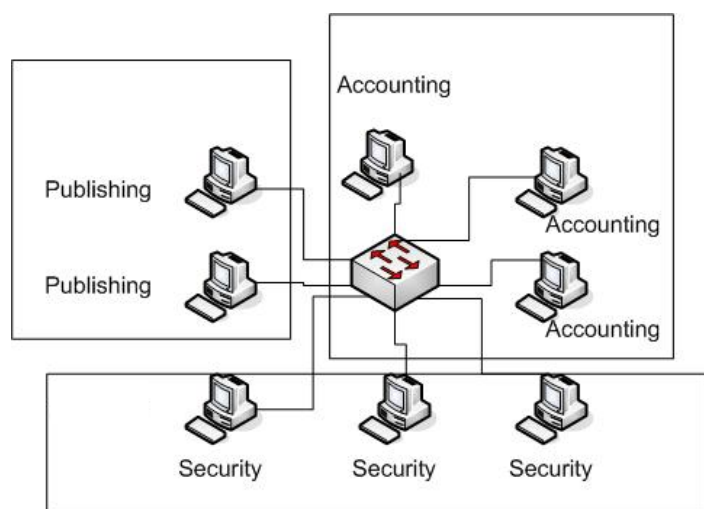
The correct answer is: 9,0,6,x,3

Câu hỏi 27

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Một công ty có nhiều đơn vị (Publishing, Accounting, Security), được bố trí ở nhiều tòa nhà (địa điểm) khác nhau nhưng muốn tổ chức các đơn vị đó làm việc với nhau như ở trên 1 mạng LAN thì công nghệ được dùng là:



- ☐ a. Router
- ☒ b. VLAN ✓
- ☐ c. Modem
- ☐ d. WAN

Your answer is correct.

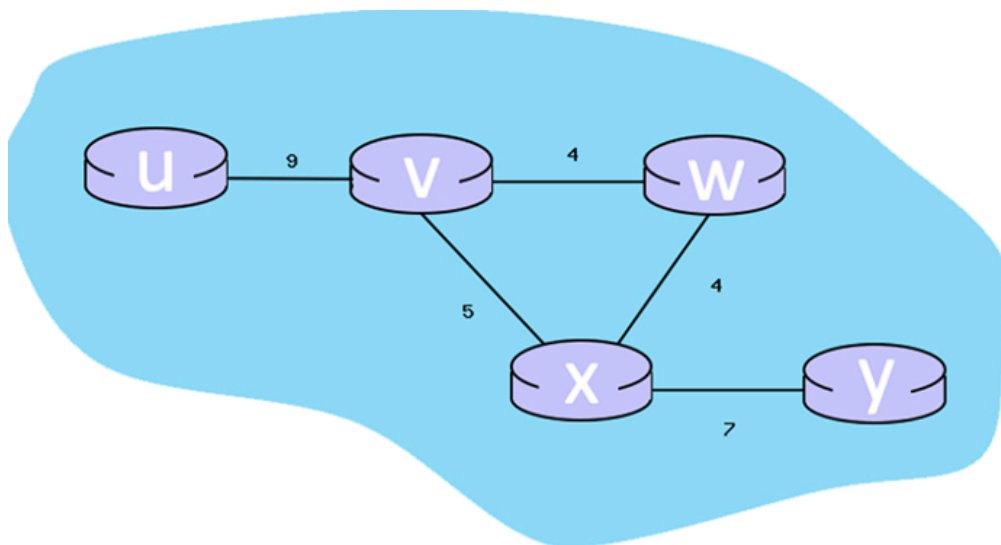
The correct answer is: VLAN

Câu hỏi 28

Không trả lời

Đạt điểm 1,00

Cho sơ đồ mạng gồm các nút và chi phí kết nối giữa các nút như hình bên dưới. Hãy trả lời các câu hỏi sau:



Khi thuật toán hội tụ, các distance vector từ bộ định tuyến 'W' tới tất cả các bộ định tuyến khác là bao nhiêu? Viết câu trả lời của bạn dưới dạng u,v,w,x,y.

Answer:



Khi thuật toán hội tụ, bộ định tuyến W có các vector khoảng cách $(u,v,w,x,y) = (13,4,0,4,11)$.

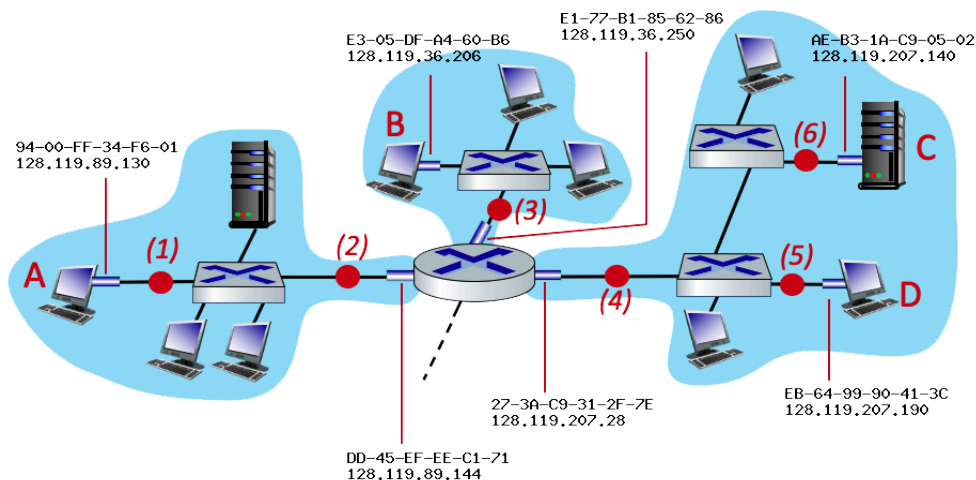
The correct answer is: 13,4,0,4,11

Câu hỏi 29

Đúng một phần

Đạt điểm 0,75 trên 1,00

Cho mô hình mạng như sau, giả sử B gửi một gói tin đến D. Xác định địa chỉ IP nguồn, IP đích, MAC nguồn, MAC đích tại vị trí (5)



IP nguồn: 128.119.36.206 ✓

IP đích: 128.119.207.190 ✓

MAC nguồn: E1-77-B1-85-62-86 ✗

MAC đích: EB-64-99-90-41-3C ✓

128.119.36.250

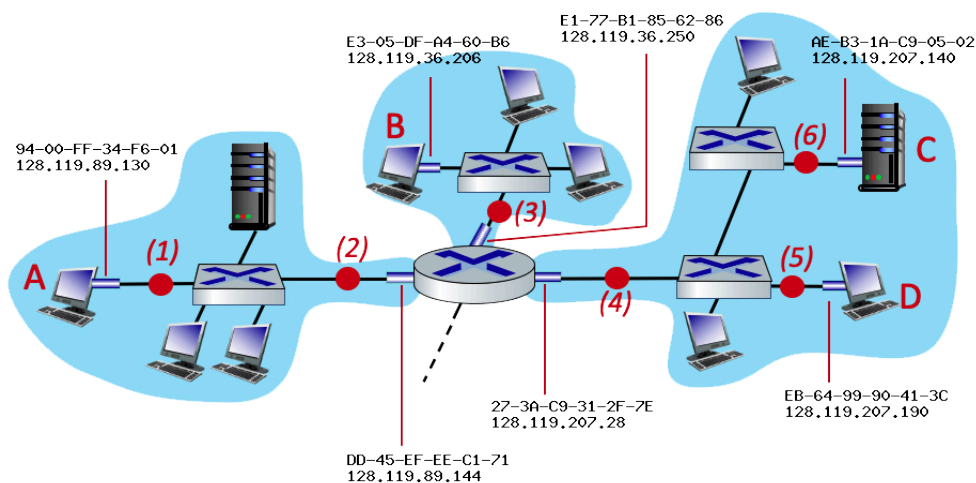
27-3A-C9-31-2F-7E

Câu trả lời của bạn đúng một phần.

Bạn đã chọn đúng 3.

The correct answer is:

Cho mô hình mạng như sau, giả sử B gửi một gói tin đến D. Xác định địa chỉ IP nguồn, IP đích, MAC nguồn, MAC đích tại vị trí (5)



IP nguồn: [128.119.36.206]

IP đích: [128.119.207.190]

MAC nguồn: [27-3A-C9-31-2F-7E]

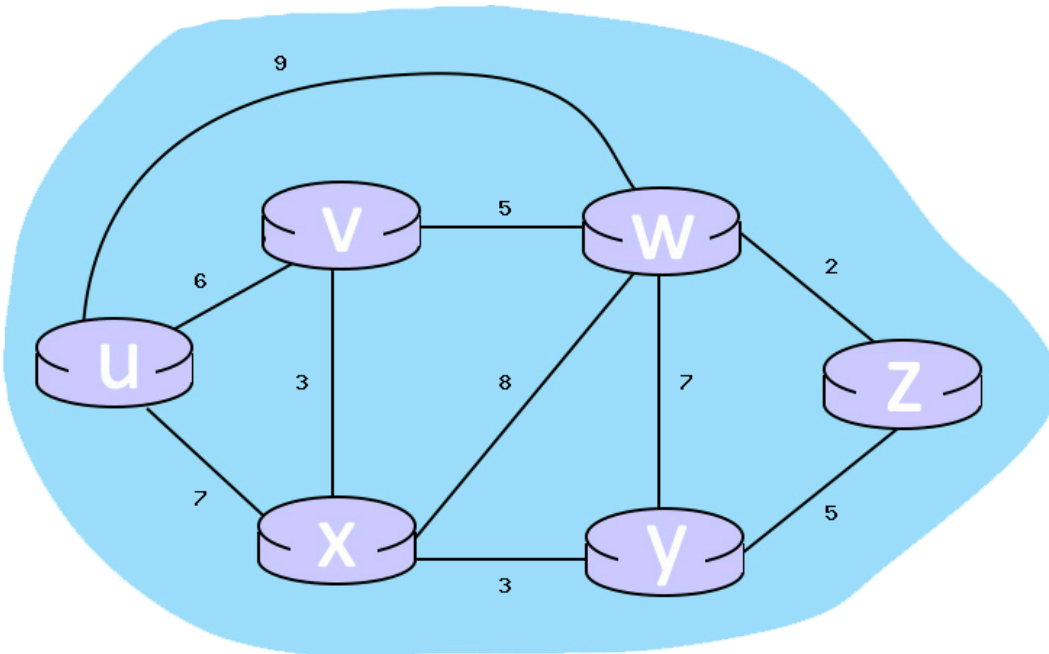
MAC đích: [EB-64-99-90-41-3C]

Câu hỏi 30

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại (đích đến và link tương ứng)



y	(u,x)	✓
v	(u,v)	✓
x	(u,x)	✓
w	(u,w)	✓
z	(u,w)	✓

Câu trả lời của bạn đúng

The correct answer is:

y → (u,x),

v → (u,v),

x → (u,x),

w → (u,w),

z → (u,w)

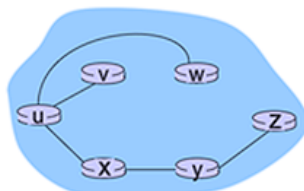
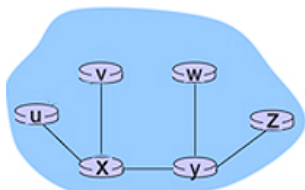
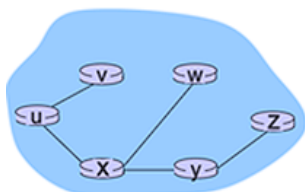
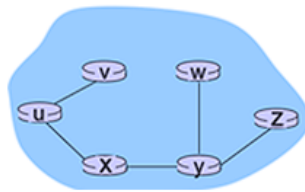
Câu hỏi 31

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

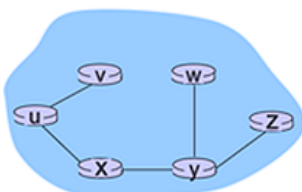
Cho tập hợp các router $N = \{u, v, w, x, y, z\}$, chi phí kết nối giữa các router như sau: $c(u,v) = 2; c(u,x) = 1; c(u,w) = 7; c(v,x) = 2; c(v,w) = 3; c(x,w) = 3; c(w,y) = 1; c(y,z) = 2; c(w,z) = 6; c(x,y) = 1$.

Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại, cây đường đi tìm được sẽ là:

☐ a.☐ b.☐ c.☒ d.

Câu trả lời của bạn đúng

The correct answer is:

**Câu hỏi 32**

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho (G) là 1001, dữ liệu (D) là 10100101 và $r = 3$. Tính CRC tương ứng.

Answer: 110

✗

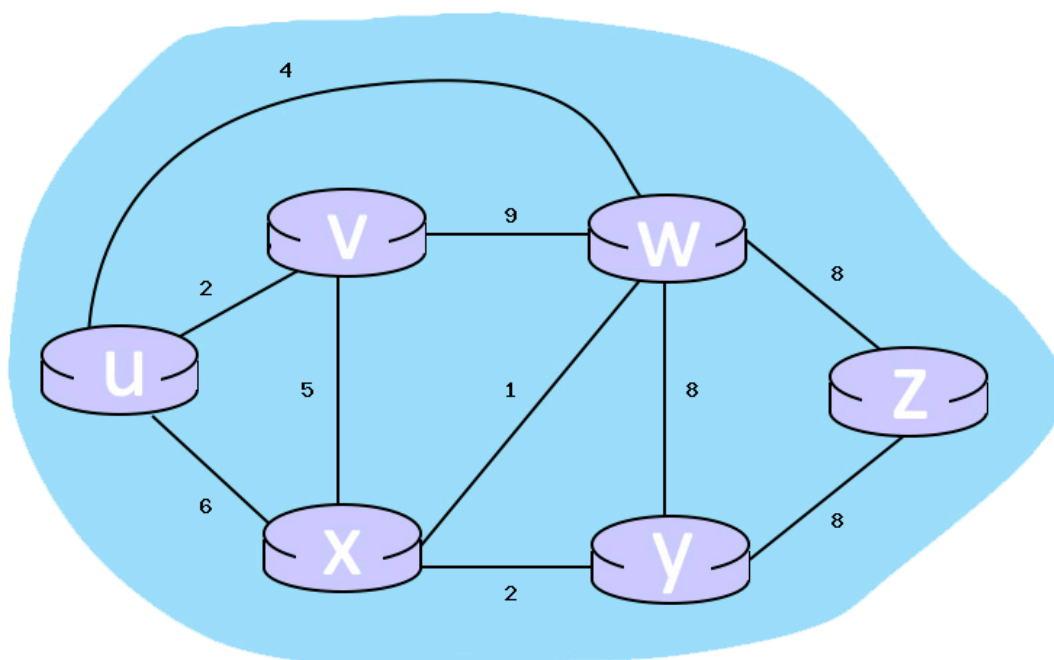
The correct answer is: 11

Câu hỏi 33

Đúng một phần

Đạt điểm 0,60 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại (đích đến và link tương ứng)



z	(u,w)	✓
x	(u,x)	✗
y	(u,w)	✗
w	(u,w)	✓
v	(u,v)	✓

Câu trả lời của bạn đúng một phần.

Bạn đã chọn đúng 3.

The correct answer is:

z → (u,w),

x → (u,w),

y → (u,x),

w → (u,w),

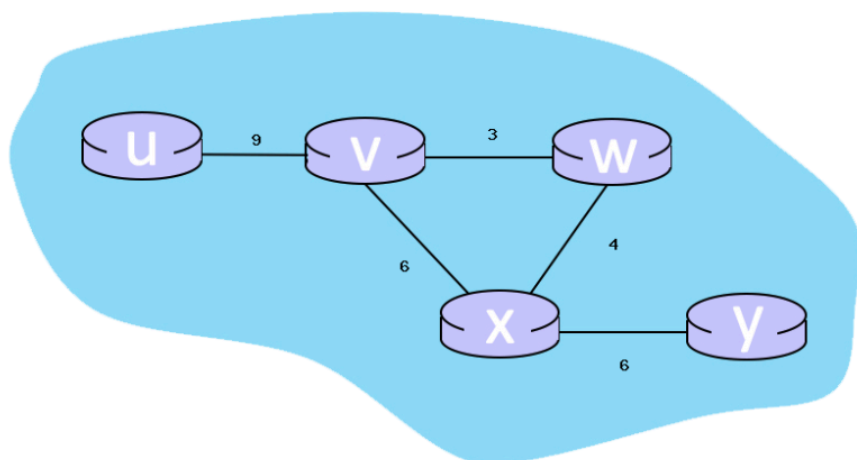
v → (u,v)

Câu hỏi 34

Không trả lời

Đạt điểm 1,00

Cho mô hình mạng như sau, giả sử các router sử dụng thuật toán Bellman-Ford, hãy xác định vector khởi tạo ban đầu của x (trình bày dưới dạng u,v,x,y,w - nếu là ∞ thì viết là x).



Answer:

✗

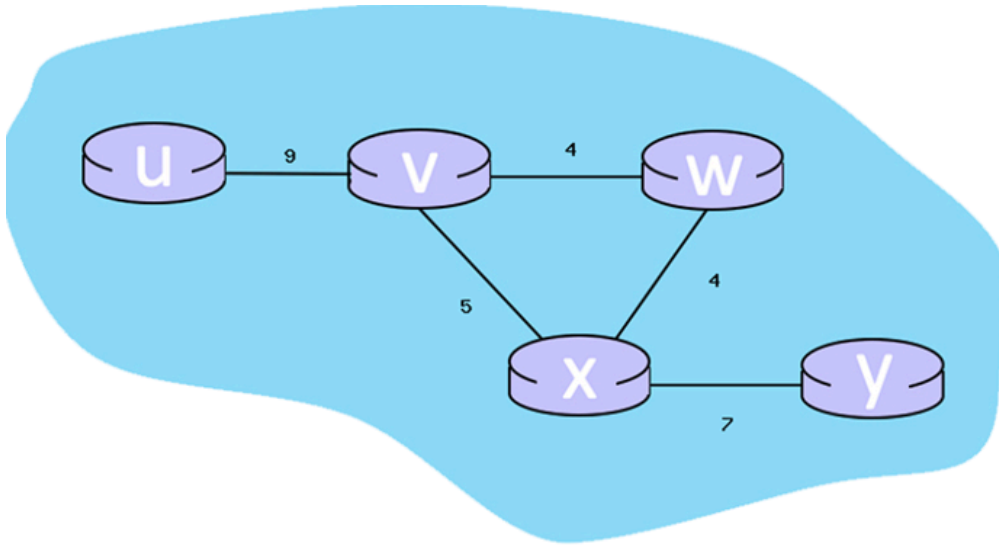
The correct answer is: x,6,0,6,4

Câu hỏi 35

Không trả lời

Đạt điểm 1,00

Cho sơ đồ mạng gồm các nút và chi phí kết nối giữa các nút như hình bên dưới. Hãy trả lời các câu hỏi sau:



Distance Vector khoảng cách ban đầu cho bộ định tuyến 'Y' là gì? Viết câu trả lời của bạn dưới dạng thứ tự u,v,w,x,y. Dùng ký tự x thay thế cho ∞

Answer:

✗

Các vector khoảng cách ban đầu của bộ định tuyến Y là: (u,v,w,x,y) = (x,x,x,7,0) trong đó x là ∞ .

The correct answer is: x,x,x,7,0

Câu hỏi 36

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau:

11001011 01000000 0
10111001 10101100 1
01100010 11101010 0
01011010 10110110 1
11000011 01110111 1
10001001 11100111 1

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer:

✗

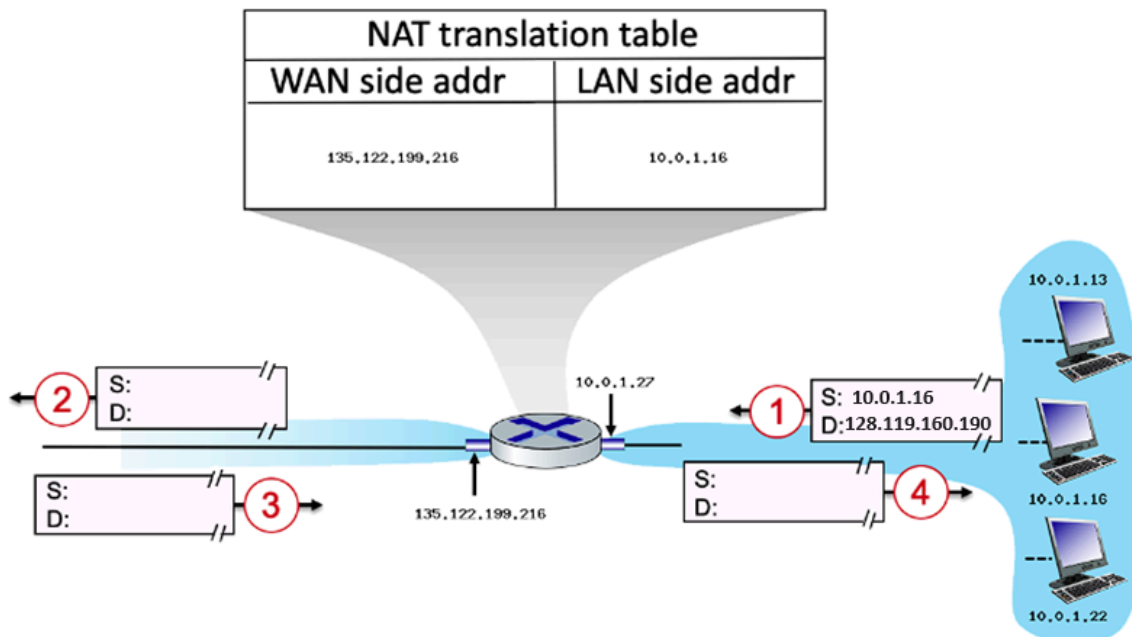
The correct answer is: (10,4)

Câu hỏi 37

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho mô hình mạng và thông tin NAT tại router như sau. Giả sử máy tính có địa chỉ 10.0.1.20 truy cập một server có địa chỉ 128.119.170.186 với port nguồn là 3317 và port đích là 80. Cho biết địa chỉ IP nguồn tại bước 2.



Answer: 135.122.199.216,128.119.160.190

✗

The correct answer is: 135.122.199.216

Câu hỏi 38

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Tìm vị trí lỗi của chuỗi dữ liệu sử dụng parity bit sau (viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0):

```
00111101 01101001 1
00110101 00000110 0
00100001 00101100 1
10101110 00000110 1
00111000 00111100 1
10111111 01101001 0
```

Đáp án viết dưới dạng (x,y) trong đó x là số cột, y là số hàng, tính từ 0, ví dụ: 14,1

Answer: 7,5

✗

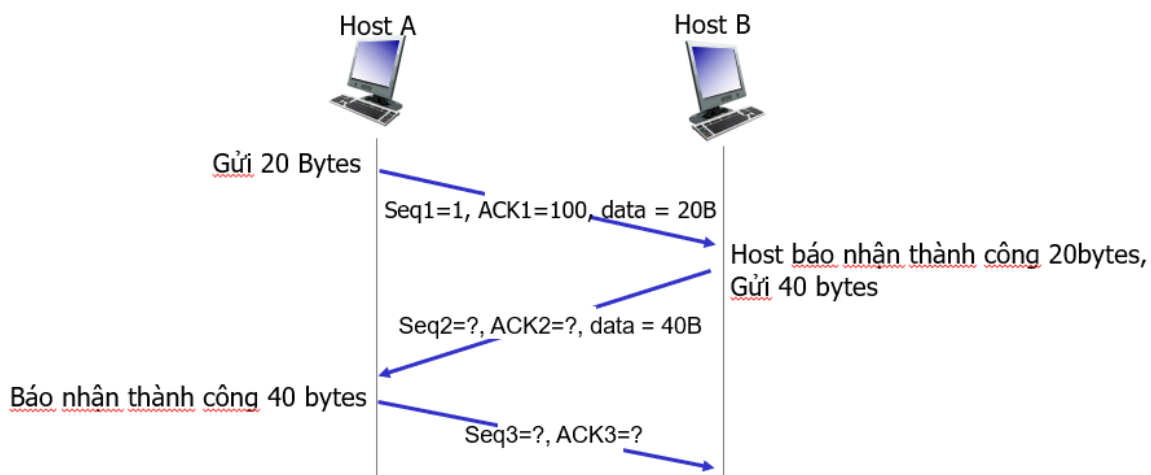
The correct answer is: (11,5)

Câu hỏi 39

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Hãy xác định số thứ tự Seq2 và số ACK2 trong hình sau:



Viết 2 số cách nhau bởi dấu ",", ví dụ: 1,20

Answer: 100,21



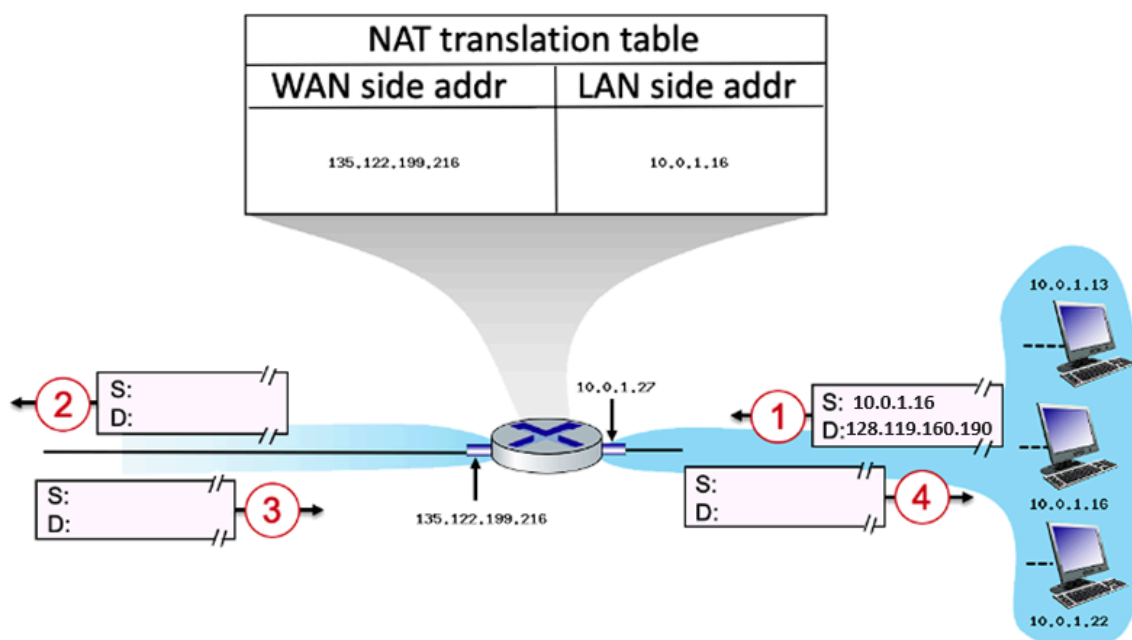
The correct answer is: 100,21

Câu hỏi 40

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Cho mô hình mạng và thông tin NAT tại router như sau. Giả sử máy tính có địa chỉ 10.0.1.12 truy cập một server có địa chỉ 128.119.170.186 với port nguồn là 3317 và port đích là 80. Cho biết địa chỉ IP nguồn tại bước 2.



Answer: 135.122.199.216,128.119.160.190



The correct answer is: 135.122.199.216

[◀ Slide chương 5](#)[Chuyển tới...](#)[Thông báo lịch thi cuối kỳ ▶](#)